

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS - ST

Ngày 28/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ TỈNH HƯNG YÊN**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Minh Ngọc**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thơm** - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 01 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên theo thủ tục rút gọn.

Đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐÌNH T - Sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Phố M, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình H và bà Vũ Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2021; *Tiền án, tiền sự*: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 08/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại (*có mặt*).

2. AN VĂN M - Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông An Văn N và bà Lưu Thị P; Có vợ là Nguyễn Thị

Ngọc N và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014; con nhỏ nhất sinh năm 2020;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 08/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại (*có mặt*).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974; Trú tại: thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt không có lý do”.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Trú tại: Phố M, khu H, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt không có lý do”.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; Đều trú tại: xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên. “vắng mặt không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/01/2022, tại thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên, cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T bắt quả tang An Văn M có hành vi tàng trữ hàng cấm là 03 hộp (giàn) pháo nổ, được niêm phong kí hiệu M1. Quá trình bắt giữ, M khai nhận, số pháo nổ trên là của M và Nguyễn Đình T cùng mua để sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày, T đã đến Công an huyện T đầu thú, T khai nhận, bằng hình thức sử dụng mạng xã hội Facebook Mesenger, T đã mua 03 hộp pháo nổ gồm 02 hộp loại giàn 100 quả và 01 hộp loại giàn 36 quả/01 hộp với giá 3.800.000 đồng của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, mục đích để sử dụng. Ngày 05/01/2022, sau khi T mua pháo của người đàn ông trên tại khu vực Cầu Quán Đỏ, thị trấn V, T để pháo vào cốp xe ô tô Hyundai I10, biển số 89A-095.92 của M để M chở về. Khi M đi đến khu vực thôn M thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 31/PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật trong niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định có tổng khối lượng là 9,3kg (Chín phẩy ba kilôgam), đều là pháo nổ, loại pháo hoa.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển số 89A- 095.92 là của anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974 ở xã H. Anh T cho M mượn sử dụng, không biết việc M tàng trữ pháo nổ. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho anh T.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max quản lý của T thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H là vợ của T, chị H cho T mượn để sử dụng, không biết việc T sử dụng để mua pháo nổ. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho chị H.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda CBR650RA, biển số 89A1-002.66 của Nguyễn Đình T và 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus của An Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho T và M.

Về vật chứng của vụ án: 01 thùng cát tông dán kín kí hiệu M1 hoàn mẫu vật sau giám định đang được quản lý tại Kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ – VKSTL ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T và An Văn M về tội: “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo Nguyễn Đình T và An Văn M đều nhận tội, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên đã truy tố, đồng thời đề nghị xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Đề nghị xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T và An Văn M phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình T từ 60 đến 70 triệu đồng; phạt tiền bị cáo An Văn M từ 50 đến 60 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 thùng cát tông dán kín kí hiệu M1 hoàn mẫu vật sau giám định đang được quản lý tại Kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được phạt tiền với mức nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đình T và An Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ 45 phút ngày 05/01/2022 (bút lục 21); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 16 giờ 30 phút ngày 05/01/2022 (bút lục 23); Bản Kết luận giám định số 31/PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (bút lục 12); phù hợp với lời khai của anh Trần Văn Q, anh Nguyễn Văn D là những người chứng kiến khi Cơ quan điều tra bắt, niêm phong đồ vật bị tạm giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05/01/2022, tại thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo An Văn M đang tàng trữ 03 hộp (giàn) pháo nổ, có tổng khối lượng 9,3 kg. Số pháo trên do Nguyễn Đình T và An Văn M cùng mua với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang.

Các bị cáo Nguyễn Đình T, An Văn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây mất trật tự an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc Nhà nước cấm sản xuất, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng hàng cấm, đặc biệt pháo nổ gây ra không chỉ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây thiệt hại đến kinh tế, sự an toàn của tài sản của công dân, nhà nước. Nhưng bị cáo T, M vẫn cố ý thực hiện tàng trữ lượng pháo nổ là 9,3 kg thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần

dành cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Mặc dù bị cáo Nguyễn Đình T và An Văn M cùng nhau bàn bạc, thống nhất để mua pháo nổ về đốt trong dịp tết và Nguyễn M T là người trực tiếp sử dụng điện thoại di động đăng nhập ứng dụng mạng xã hội facebook để liên hệ và thực hiện việc mua và trả tiền pháo nổ nên bị cáo T giữ vai trò cao hơn bị cáo M.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đình T và An Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội đều chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo M là ông An Văn N là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo T khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa. Xét thấy các bị cáo phạm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và có thu nhập. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục răn đe các bị cáo thành người tốt và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Đối với người đàn ông bán pháo cho T và M, quá trình điều tra không làm rõ được nhân dân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thùng cát tông dán kín kí hiệu M1 hoàn mẫu vật sau giám định đang được quản lý tại Kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên là vật cấm tàng trữ nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 17; 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự; Điều 463 Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đình T và An Văn M** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

3. Về hình phạt:

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình T 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Phạt tiền bị cáo An Văn M 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 thùng cát tông dán kín kí hiệu M1 hoàn mẫu vật sau giám định đang được quản lý tại Kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 06/LNK – CQĐT ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Cơ quan CSĐT – Công an huyện T, tỉnh Hưng Yên).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình T và An Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị N; vắng mặt anh T và chị H. Báo cho những người có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng NV&THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh HY & huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hưng Yên (Để tiêu hủy pháo).
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc

